

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0303000840 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 09 năm 2007, số 0500332500 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 5 ngày 05 tháng 06 năm 2014)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số...../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày tháng năm.....)

TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA



Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày: tại:

✚ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
Số 121 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 33 552070 Fax: 84-(4) 33515843 Website: moitruongdothi.com.vn

✚ Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia
Số 30 Nguyễn Du, P. Bùi Thị Xuân, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3944 6666 Fax: (84-4) 3944 6969 Website: irs.com.vn

✚ Phụ trách công bố thông tin:
Họ tên: Ông **Phạm Trung Thành**
Số điện thoại: (84-4) 33 552070

Chức vụ: Kế toán trưởng

Hà Nội, tháng ... năm 2015



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0303000840 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 09 năm 2007, số 0500332500 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 5 ngày 05 tháng 06 năm 2014)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- Mệnh giá: : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá bán : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng chào bán : 2.127.960 cổ phần
- Tổng giá trị chào bán : 21.279.600.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi một tỷ hai trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng)
 (Theo mệnh giá)



TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K



Trụ sở chính: Sàn KT - TM và DV khu nhà ở CBCS CSTT - CA HN, Phường Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại : (04) 44500668

Fax: (04) 44500669

Website : www.kiemtoanthanglongtdk.com



TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA (IRS)



Địa chỉ : 30 Nguyễn Du, P. Bùi Thị Xuân, Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại : (04) 39446666

Fax : (04) 39448071

Website : www.irs.com.vn

MỤC LỤC

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG	2
---	---



MỤC LỤC.....	2
NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	6
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về luật pháp.....	6
3. Rủi ro đặc thù.....	7
4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.....	8
5. Rủi ro pha loãng.....	9
6. Rủi ro khác.....	11
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	11
1. Tổ chức phát hành.....	11
2. Tổ chức tư vấn	11
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	12
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	13
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	13
2. Cơ cấu tổ chức công ty	14
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	15
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	19
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông; những công ty mà Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối; những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông	20
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	20
7. Hoạt động kinh doanh.....	20
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất (2013 – 2014)	23



9.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	24
10.	Chính sách đối với người lao động.....	26
11.	Chính sách cổ tức.....	28
12.	Tình hình tài chính.....	29
13.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	32
14.	Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)	47
15.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	48
16.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	49
17.	Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	49
18.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	49
19.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	49
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	50
1.	Loại cổ phiếu	50
2.	Mệnh giá	50
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	50
4.	Giá chào bán dự kiến	50
5.	Phương pháp tính giá	50
6.	Phương thức phân phối.....	50
7.	Thời gian phân phối cổ phiếu	52
8.	Đăng ký mua cổ phiếu	52
9.	Phương thức thực hiện quyền	53
10.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	54
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	54
12.	Các loại thuế có liên quan.....	54
13.	Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu	54



VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	55
1. Mục đích chào bán	55
2. Phương án khả thi	55
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	56
IX. PHỤ LỤC	

DANH MỤC BẢNG BIỂU SƠ ĐỒ

Bảng số 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	19
Bảng số 2: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm 04/05/2015	19
Bảng số 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 04/05/2015.....	19
Bảng số 4: Khối lượng dịch vụ thực hiện từ năm 2013 - 2014.....	20
Bảng số 5: Cơ cấu doanh thu qua các năm	21
Bảng số 6: Cơ cấu lợi nhuận trước thuế qua các năm.....	21
Bảng số 7: Các hợp đồng lớn đã ký kết.....	23
Bảng số 8: Một số chỉ tiêu chính kết quả hoạt động kinh doanh	23
Bảng số 9: Số lượng lao động qua các năm	27
Bảng số 10: Cơ cấu lao động theo trình độ tính đến 31/12/2014.....	27
Bảng số 11: Tình hình chi trả cổ tức giai đoạn 2011 - 2015.....	28
Bảng số 12: Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản giai đoạn 2013 - 2014.....	29
Bảng số 13: Mức lương bình quân của người lao động giai đoạn 2013-2014.....	29
Bảng số 14: Tình hình trích lập các Quỹ từ 2013-2014.....	30
Bảng số 15: Tình hình các khoản phải thu	30
Bảng số 16: Các khoản phải trả.....	31
Bảng số 17: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu giai đoạn 2013 - 2014.....	31
Bảng số 18: Tình hình tài sản của công ty tại thời điểm 31/12/2014.....	48
Bảng số 19: Kế hoạch lợi nhuận cổ tức năm 2015.....	48

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro được hình thành từ sự biến động của các nhân tố kinh tế cơ bản như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Các doanh nghiệp, với vai trò là một trong các chủ thể của nền kinh tế cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố trên.

Từ năm 2008 đến nay, cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới nói chung và tình hình lạm phát nói riêng ở Việt Nam đã ở mức báo động. Trước bối cảnh kinh tế thế giới suy giảm khó lường, Việt Nam đã có chủ trương đúng về tập trung cho mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, bảo đảm tăng trưởng hợp lý. Theo số liệu do Tổng Cục Thống kê công bố, năm 2014 là năm đầu tiên trong kế hoạch 5 năm (2011-2015) kể từ 2011 đến nay, tăng trưởng kinh tế không chỉ về đích mà còn vượt kế hoạch. So với kế hoạch chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế 5,8% mà Quốc hội đưa ra thì năm 2014 đạt 5,98%. Mức tăng trưởng năm 2014 cao hơn mức tăng trưởng 5,25% của năm 2012 và 5,42% của năm 2013 cho thấy dấu hiệu tích cực của nền kinh tế.

Nhờ các chủ trương đúng đắn này và sự chỉ đạo kiên quyết của lãnh đạo cấp cao, lãnh đạo các ngành, địa phương tình trạng lạm phát được đánh giá đã được kiểm soát, giảm khá đều đặn từ 23% thời điểm tháng 8/2011 còn 5% thời điểm tháng 8/2012. Năm 2013, với mục tiêu hàng đầu là kiềm chế lạm phát, tỷ lệ lạm phát đã được Chính phủ đưa xuống ở mức 6%. Tính chung cả năm 2014, lạm phát chỉ tăng 1,84%, đây là mức rất thấp so với mục tiêu kiềm chế lạm phát 7% và cũng là mức thấp nhất trong 13 năm trở lại đây. Tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp, giúp Doanh nghiệp kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định.

Theo dự báo của IMF, nền kinh tế thế giới năm 2015 sẽ phục hồi mạnh hơn, tăng trưởng toàn cầu được dự báo là 4% tăng 0,6 điểm phần trăm so với dự báo tăng trưởng năm 2014.

Trong một nền kinh tế chung chưa phục hồi ổn định, tăng trưởng chậm và tiềm ẩn nhiều rủi ro sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp. Những biến động của nền kinh tế Việt Nam nói riêng và nền kinh tế thế giới nói chung có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông. Do đó những dự báo về triển vọng phát triển trong tương lai cũng như những kế hoạch kinh doanh đã đề ra của MTH có thể thay đổi theo biến động của nền kinh tế.

2. Rủi ro về luật pháp

Việt Nam đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, vì vậy, pháp luật và các chính sách của nước ta thường xuyên có những thay đổi để phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế. Doanh nghiệp trong quá trình hoạt động luôn phải đối mặt với các rủi ro biến động chính sách và

quy định pháp luật. Mỗi sự thay đổi của chính sách pháp luật của Nhà nước, chính sách của các hiệp hội...đều tác động ít nhiều đến quá trình thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty.

Là Doanh nghiệp nhà nước chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán ... Trong khi các luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Công ty đã thực hiện đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và. Do đó, doanh nghiệp phải thực hiện công bố thông tin theo các văn bản Luật, các thông tư hướng dẫn.

3. Rủi ro đặc thù

Ngành môi trường đô thị là ngành mang tính đặc thù riêng và có sự khác biệt so với các ngành nghề khác. Các yếu tố như giá nguyên liệu, nhiên liệu, giá cây xanh, chi phí nhân công, các phương tiện...đều tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về chi phí nguyên vật liệu

Công ty có các hoạt động chính theo đơn đặt hàng là Cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường; chăm sóc, duy trì quản lý vườn hoa, cây xanh; các công trình đô thị như chiếu sáng công cộng, cấp thoát nước, và xử lý chôn lấp rác nên các năng lực phương tiện vận tải và chi phí về nguyên vật liệu như xăng dầu, điện, nước có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Các phương tiện vận tải

Sự biến động về năng lực của các đội xe khi vận chuyển hàng hóa, cây xanh đến nơi thi công và chờ rác thải sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến việc cung cấp các dịch vụ của Công ty.

Hiện nay, phương tiện máy móc của Công ty không đáp ứng được yêu cầu tham gia dự thầu của chủ đầu tư (khách hàng nhà nước), các phương tiện của nhà thầu phải còn khấu hao từ 5 năm trở lên. Trong khi đó đa số các phương tiện của Công ty đã qua nhiều năm sử dụng. Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu đó đòi hỏi Công ty phải có phương án mua sắm phương tiện ngay trong năm 2015 thì mới kịp tham gia đấu thầu các gói thầu cung cấp dịch vụ công ích các năm tiếp theo.

- Giá xăng dầu

Năm 2014, giá xăng dầu trong nước thay đổi 17 lần, đánh dấu mức thay đổi kỷ lục của mặt hàng này trong 1 năm. Giá xăng tăng mạnh với đỉnh điểm được thiết lập vào ngày 7/7/2014 khi giá xăng RON 95 lần đầu tiên vượt mốc 26.000 đồng, giá xăng RON 92 cũng đạt mức 25.640 đồng/lít. Giá xăng trong nước ở mức thấp nhất trong lần giảm giá cuối cùng trong năm 2014 vào ngày 22/12/2014 là 17.880 đồng/ lít. Xu hướng biến động của giá xăng trong nước phức tạp hơn vào những tháng đầu năm nay. Giá bán lẻ xăng dầu đã đổi chiều từ mức dương



1.900 đồng/lít đã chuyển sang âm gần 2.500 đồng/lít (đối với xăng-so với giá cơ sở) chỉ trong vòng 1 tháng (tháng 1 đến tháng 2/2015). Tình hình xăng dầu biến động tăng cao và bất ổn như vậy sẽ ảnh hưởng rất lớn tới kết quả kinh doanh của Công ty.

- *Giá điện*

Một trong những mảng hoạt động lớn của Công ty là quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng. Do đó, việc thay đổi giá điện cũng tác động lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngày 16/3/2015, giá điện chính thức được điều chỉnh tăng thêm 7,5% đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

 Rủi ro tác động từ chi phí nhân công

Như đặc thù của các doanh nghiệp trong lĩnh vực môi trường, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông sử dụng một số lượng lớn nhân công trực tiếp cho việc cung ứng các loại dịch vụ của mình. Chi phí nhân công tính theo chất lượng của từng loại công việc cũng như khối lượng hoàn thành. Sự thay đổi các chính sách lương cơ bản sẽ tác động đến hoạt động sản xuất và cung ứng dịch vụ của Công ty.

 Rủi ro tràn kín khu chôn lấp và xử lý rác thải

Với tình hình phát triển đô thị và khu công nghiệp như hiện nay, sẽ có lúc chúng ta không còn đủ diện tích để xử lý và chôn lấp rác thải. Đặc biệt với Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông nằm ngay tại cửa ngõ của Thủ đô. Công ty cũng đang cố gắng tìm giải pháp để giải quyết vấn đề này trong tương lai, phù hợp với định hướng phát triển của thành phố.

4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

 Rủi ro của đợt chào bán

Công ty thực hiện việc chào bán cổ phiếu ra công chúng trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam đang có nhiều biến động. Đây là đợt chào bán không có bảo lãnh phát hành, do đó, việc giá của các loại cổ phiếu trên thị trường chứng khoán có xu hướng giảm sẽ ảnh hưởng tới sự thành công của đợt chào bán.

Trong trường hợp xảy ra rủi ro không phân phối hết số cổ phiếu đăng ký chào bán, lượng cổ phiếu chưa phân phối hết sẽ được xử lý theo hướng Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác theo giá phát hành phù hợp tại thời điểm phát hành nhưng không ưu đãi hơn so với cổ đông hiện hữu. Công ty sẽ xin phép Ủy ban chứng khoán Nhà nước gia hạn thời gian phát hành nếu xét thấy cần thiết. Đồng thời Hội đồng quản trị Công ty cũng chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác như: nguồn vốn tự có, nguồn vốn tín dụng từ ngân hàng... để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Việc chào bán cổ phiếu bổ sung tăng vốn điều lệ của Công ty sẽ làm tăng số cổ phiếu lưu hành trên thị trường. Do đó, nếu Công ty vẫn chủ trương duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức như cũ thì cần lượng tiền nhiều hơn để chi trả cổ tức và ảnh hưởng đến lợi nhuận giữ lại. Tuy nhiên, ban

lãnh đạo công ty đã có kế hoạch kinh doanh nhằm đảm bảo sau phát hành vẫn tiếp tục duy trì tỷ lệ cổ tức như mọi năm.

Rủi ro của dự án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Công ty sẽ sử dụng số tiền thu được trong đợt chào bán dự kiến cho các mục đích sau:

TT	Nội dung	Số lượng	Số vốn dự kiến (VND)
1	Xe ép rác	03	6.600.000.000
2	Xe tưới nước rửa đường	03	3.000.000.000
3	Xe chuyên dùng vận chuyển bùn	06	5.400.000.000
4	Xe nâng người	01	1.000.000.000
5	Dự án đất (bao gồm tiền mua đất và cải tạo cơ sở hạ tầng)	Trên 5.000 m ²	15.000.000.000
Tổng số vốn cần đầu tư			31.000.000.000

Theo yêu cầu của thành phố Hà Nội chỉ cho xe chuyên dùng vận chuyển rác lên bãi rác Nam Sơn của thành phố Công ty đã đầu tư mua thêm xe chuyên dùng để vận chuyển rác nhưng vẫn chưa đáp ứng được. Bên cạnh đó theo yêu cầu của Thành phố thì xe vận chuyển bùn cũng phải là xe chuyên dùng mà xe vận chuyển bùn chuyên dùng hiện tại Công ty chưa có. Vì vậy, phải đầu tư mua sắm mới toàn bộ. Xe nâng người phục vụ công tác duy trì hệ thống điện chiếu sáng Công ty cũng đang thiếu. Đặc biệt theo yêu cầu tham gia dự thầu của chủ đầu tư (Nhà nước) các phương tiện của nhà thầu phải còn khấu hao từ 5 năm trở lên. Trong khi đó đa số các phương tiện của Công ty đã qua nhiều năm sử dụng không đáp ứng được yêu cầu trên. Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu đó, đòi hỏi Công ty phải có phương án mua sắm phương tiện ngay trong năm 2015 để kịp tham gia đấu thầu các gói thầu cung cấp dịch vụ công ích. Dự kiến đến năm 2016 phải đấu thầu xong toàn bộ các gói thầu cung cấp dịch vụ công ích trên toàn địa bàn thành phố.

Với số phương tiện hiện có cũng như số phương tiện dự kiến mua thêm thì khu vực kho bãi của Công ty tại cụm công nghiệp Yên Nghĩa không đáp ứng được điều đó đòi hỏi Công ty phải có khu vực để xe an toàn và bảo vệ tốt phương tiện bằng cách mở rộng mặt bằng nhà xưởng kho bãi mới. Để đáp ứng cho xây dựng kho bãi để phương tiện máy móc và vườn ươm cây, hoa Công ty sẽ mua thêm một khu đất có diện tích trên 5.000 m².

Với nhu cầu phục vụ vệ sinh môi trường ngày càng gia tăng trong thời gian tới, Công ty đánh giá rủi ro của việc đầu tư (nếu có) là không cao nên Công ty hoàn toàn tự tin vào sự thành công của dự án.

5. Rủi ro pha loãng



Chào bán cổ phiếu có thể dẫn tới việc tăng khối lượng cổ phiếu giao dịch nhưng lợi nhuận của doanh nghiệp không thể tăng tương ứng ngay lập tức. Do đó một số chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trong ngắn hạn có thể giảm. Cụ thể, lợi nhuận sau thuế trên một cổ phiếu (EPS) bị pha loãng, giá trị sổ sách của cổ phiếu giảm:

$$EPS = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

EPS của Doanh nghiệp trong năm 2014 – 2015 :

KLĐLH bình quân năm 2014 = $\sum[(D) \times (A)] / \sum[(A)] = 2.341.646$ cổ phiếu

KLĐLH bình quân năm 2015 = $\sum[(D) \times (A)] / \sum[(A)] = 3.369.270$ cổ phiếu

Trong đó:

A: Khoảng thời gian cổ phiếu lưu hành trong năm

D: khối lượng cổ phiếu lưu hành trong thời gian A

Lợi nhuận năm 2015 là 14.000.000.000 đồng

	2014	2015
Lợi nhuận sau thuế	13.494.909.507	14.000.000.000
Số cổ phiếu lưu hành	2.341.646	3.369.270
EPS	5.763	4.155

Giả sử công ty chào bán thành công 2.127.960 cổ phiếu dự kiến trong tháng 08/2015. Sau khi chào bán số lượng cổ phiếu bình quân năm 2015 là

$$\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{2.659.950 \times 8 + 4.787.910 \times 4}{12} = 3.369.270 \text{ cổ phần}$$

Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, lợi nhuận sau thuế năm 2015 là 14.000.000.000 đồng thì thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần của Công ty là:

$$EPS = \frac{14.000.000.000}{3.369.270} = 4.155 \text{ đồng/cổ phần}$$

Như vậy, EPS sau khi chào bán đã giảm so với thời điểm trước khi chào bán

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015 – ước tính
EPS	5.763	4.155
% thay đổi so với năm trước		-27,9%

Tương tự như vậy, Giá trị sổ sách trên từng cổ phần có thể sẽ bị ảnh hưởng khi công ty chào bán thêm cổ phiếu do số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên.

Thêm vào đó, hiện nay, cổ phiếu của công ty đang được đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Vì thế, giá giao dịch của cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật theo tỷ lệ chào bán và giá chào bán tại ngày giao dịch không hưởng quyền thực hiện quyền mua cổ phiếu. Cổ đông có thể tham khảo công thức điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu như sau:



$$\text{Giá thị trường điều chỉnh} = \frac{\text{PR}_{(t-1)} + (I \times \text{PR})}{(1 + I)}$$

Trong đó:

- $\text{PR}_{(t-1)}$: giá giao dịch của cổ phiếu ngày trước ngày giao dịch không hưởng quyền thực hiện quyền mua cổ phần chào bán thêm
 I : Tỷ lệ vốn tăng
 PR : Giá chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

Ví dụ: Giả sử giá cổ phiếu MTH tại ngày trước ngày giao dịch không hưởng quyền thực hiện quyền mua cổ phần chào bán thêm là 28.300 đồng/cổ phiếu, số cổ phiếu của công ty tại thời điểm phát hành là 2.659.950 cổ phần. Nếu chào bán 2.127.960 cổ phần với giá 10.000 đồng/cổ phần, giá cổ phiếu MTH được điều chỉnh tính theo công thức trên như sau:

$$\text{Giá điều chỉnh} = \frac{28.300 + (2.127.960 : 2.659.950) \times 10.000}{1 + (2.127.960 : 2.659.950)} = 20.166 \text{ (đồng/cp)}$$

6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác bao gồm các rủi ro bất thường, không lường trước được như: thiên tai, bệnh dịch, cháy nổ, động đất, bão lụt ..v.v.. là những rủi ro bất khả kháng. Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông đã thực hiện các biện pháp bảo hộ an toàn lao động và mua bảo hiểm cho tài sản và con người của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

- ❖ Ông **Đinh Văn Tiến** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty
- ❖ Ông **Phạm Trung Thành** Chức vụ: Kế toán trưởng
- ❖ Bà **Lê Thị Bích Hồng** Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

- ❖ Bà **Trần Thị Thu Hương** Chức vụ: Q. Tổng Giám đốc

(Theo giấy ủy quyền số 13/2014/UQ-HĐQT ngày 01 tháng 08 năm 2014)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Môi

trường đô thị Hà Đông. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- Công ty	: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT	: Hội đồng quản trị
- BKS	: Ban kiểm soát
- GD	: Giám đốc
- QĐ	: Quyết định
- CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
- BHYT	: Bảo hiểm y tế
- BHTN	: Bảo hiểm thất nghiệp
- BHXH	: Bảo hiểm xã hội
- DNNN	: Doanh nghiệp nhà nước
- DN	: Doanh nghiệp
- SXKD	: Sản xuất kinh doanh
- VSMT	: Vệ sinh môi trường
- GTGT	: Giá trị gia tăng
- TSCĐ	: Tài sản cố định
- VCSH	: Vốn chủ sở hữu
- UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- HNX	: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- VSD	: Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- CTCP	: Công ty cổ phần
- TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
- IRS	: Công ty cổ phần chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia
- UBND	: Ủy ban nhân dân
- HC-TC	: Hành chính – Tổ chức
- TC-LĐTL	: Tổ chức – Lao động tiền lương
- TTMT	: Thanh tra Môi trường

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Trước năm 1986, công tác đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn thị xã Hà Đông được giao cho Đội vệ sinh quản lý.

Ngày 29/7/1986, UBND thị xã Hà Đông có Quyết định số 148/QĐ-UB thành lập công ty Công viên dịch vụ công cộng thị xã Hà Đông trên cơ sở sáp nhập Đội vệ sinh với một bộ phận của Phòng quản lý nhà đất và sau đó là Phòng giao thông thị xã. Công ty hoạt động với chức năng chủ yếu là: Thu gom xử lý rác thải, thu gom phân, rác. Đây chính là tiền thân của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông.

Đến tháng 6 năm 2007, UBND tỉnh Hà Đông có quyết định 976/QĐ-UBND phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Môi trường đô thị Hà Đông thành công ty cổ phần và chính thức hoạt động theo quy định tại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0303000840 do Sở kế hoạch và đầu tư Hà Đông cấp.

Năm 2010, Công ty thực hiện đăng ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Trải qua hơn 29 năm xây dựng và phát triển, Công ty luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn, góp phần xây dựng quận Hà Đông ngày càng văn minh, sạch đẹp.

1.2. Giới thiệu về Công ty

Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG**

Tên giao dịch quốc tế : Ha Dong Environment Public Service Joint Stock Company

Trụ sở chính : Số 121, đường Tô Hiệu, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 33 552070 Fax: 84-(4) 33515843

Email : moitruongdothihadong@yahoo.com.vn

Logo : 

Vốn điều lệ : **26.599.500.000 đồng**
(Bằng chữ: Hai mươi sáu tỷ năm trăm chín mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng)

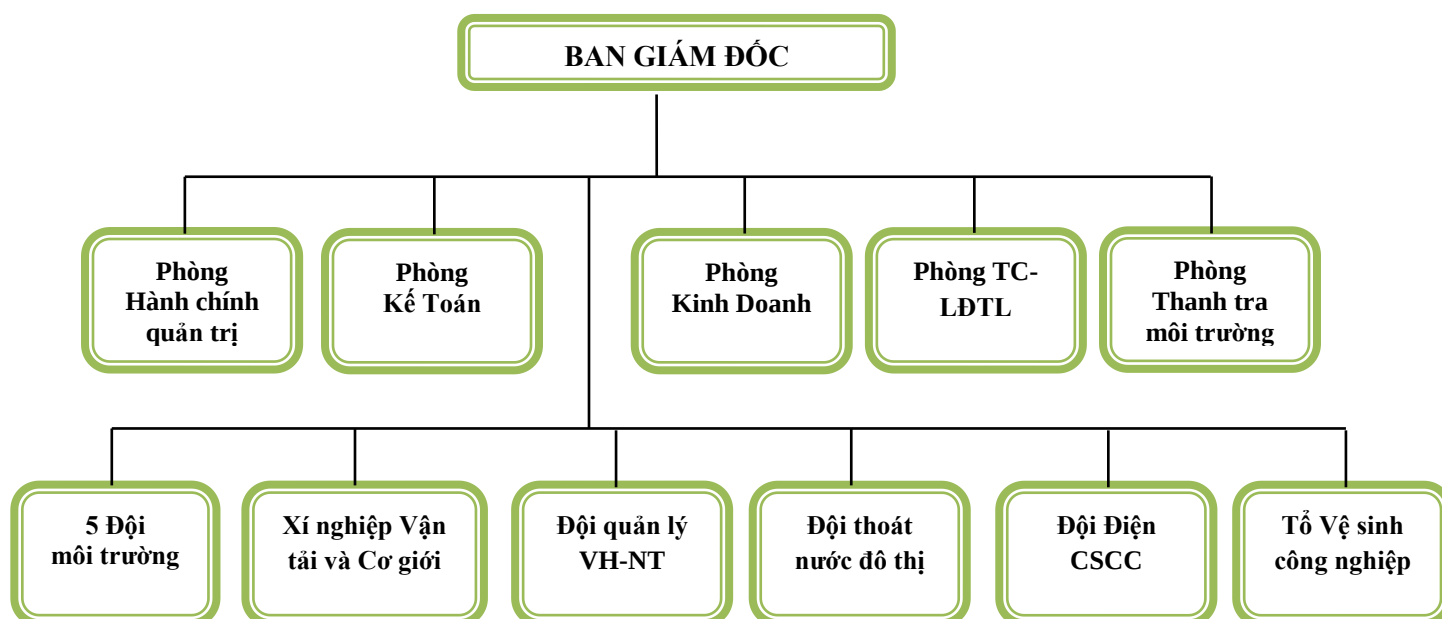
Giấy CNĐKDN : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303000840 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu 04/09/2007 và số 0500332500 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 5 ngày 05/06/2014

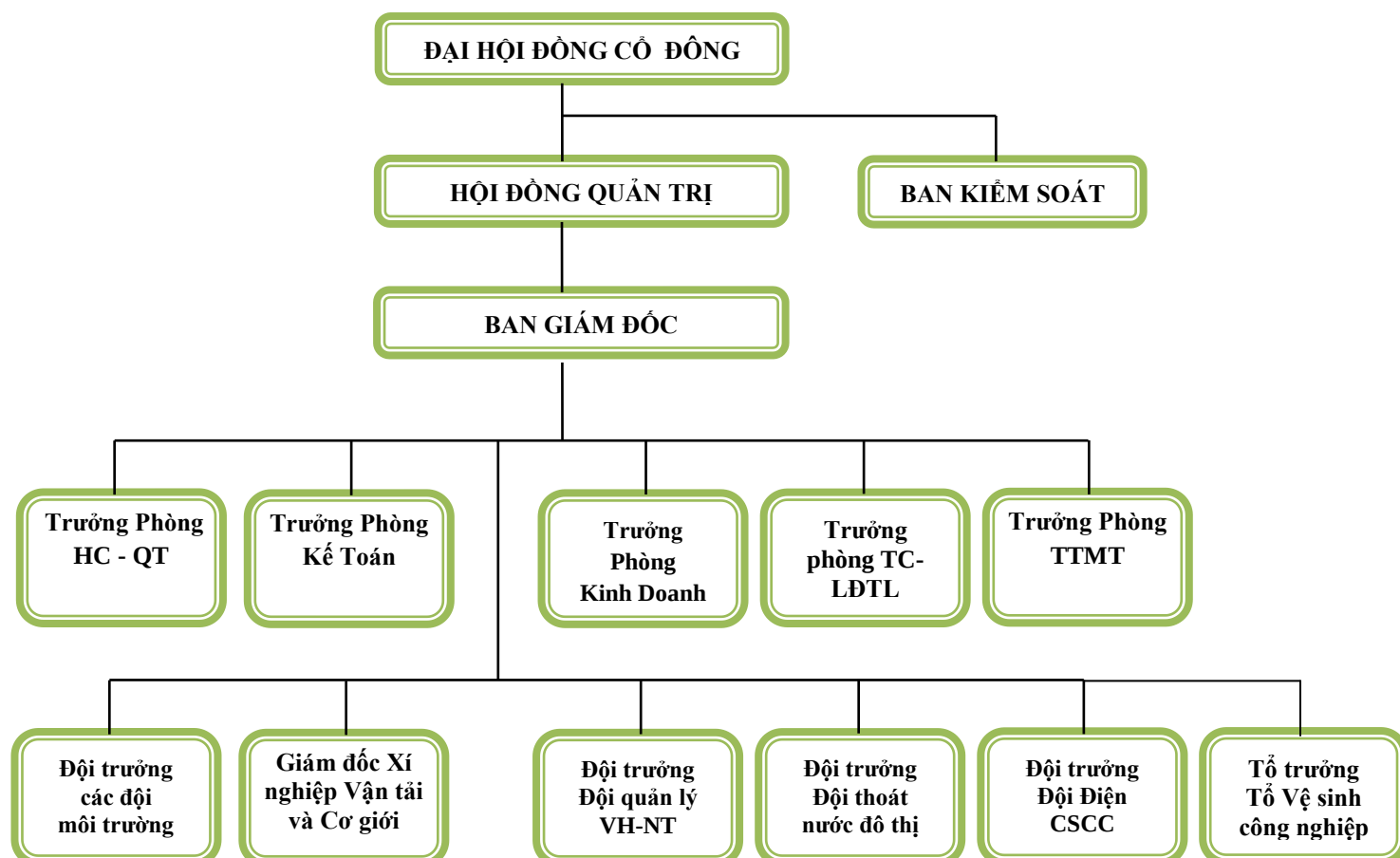
- Ngành nghề chính :
- Thu gom rác thải không độc hại;
 - Thu gom rác thải độc hại;
 - Xử lý môi trường làng nghề;
 - Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ;
 - Xây dựng công trình công ích;
 - Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành;
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sử dụng hoặc đi thuê;
 - Lắp đặt hệ thống điện;
 - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
 - Phá dỡ;
 - Chuẩn bị mặt bằng.
 - Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
 - Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đầu.
 - Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình;
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
 - Hoàn thiện công trình xây dựng;
 - Vệ sinh chung nhà cửa;
 - Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua và các văn bản hướng dẫn thi hành và Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông.

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty



3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty**Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty****3.1. Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội cổ đông có các quyền: thông qua định hướng phát triển của Công ty, thông qua các nội dung hợp đồng thường niên hàng năm; thông qua tổ chức lại và giải thể Công ty; Bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hiện tại, Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông có bảy (07)



thành viên bao gồm một (01) Chủ tịch HĐQT và sáu (06) thành viên HĐQT. Danh sách thành viên HĐQT hiện tại như sau:

STT	Chức vụ	Họ và tên
1	Chủ tịch	Ông Đinh Văn Tiến
2	Thành viên	Ông Bùi Đình Mạnh
3	Thành viên	Bà Vũ Thị Mai
4	Thành viên	Ông Nguyễn Viết Bính
5	Thành viên	Ông Phạm Trung Thành
6	Thành viên	Bà Nguyễn Thị Bích Nga
7	Thành viên	Bà Lê Thị Minh Hương

3.3. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm ba (03) thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như: kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc; và các quyền khác được quy định tại Điều lệ. Danh sách thành viên Ban kiểm soát Công ty hiện tại như sau:

STT	Chức vụ	Họ và Tên
1	Trưởng ban	Bà Lê Thị Bích Hồng
2	Thành viên	Bà Trần Thị Hạnh
3	Thành viên	Ông Lê Văn Phong

3.4. Ban giám đốc

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty có quyền: tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật; xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài

chính hàng năm và dài hạn của Công ty; đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó giám đốc, Kế toán trưởng; ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật; báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty; thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua và các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ. Cơ cấu Ban Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

STT	Chức vụ	Họ và Tên
1	Giám đốc	Ông Đinh Văn Tiến
2	Phó giám đốc	Ông Bùi Đình Mạnh
3	Phó giám đốc	Bà Vũ Thị Mai
4	Phó giám đốc	Ông Nguyễn Viết Bính

3.5. Các phòng ban chức năng

Phòng Hành chính quản trị

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ban giám đốc về công tác hành chính - quản trị của công ty. Nhiệm vụ của phòng Hành chính quản trị gồm:

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định về công tác quản lý hành chính, công tác văn thư, lưu trữ;
- Quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của Công ty;
- Thực hiện công tác lễ tân của Công ty;
- Quản lý phòng họp;
- Thực hiện in ấn, sao chụp văn bản, tài liệu... phục vụ cho các hoạt động của Công ty.
- Quản lý và chuyển các văn bản đi, đến kịp thời.;
- Quản lý công tác bảo vệ, Bảo quản tài sản của văn phòng Công ty và tạp vụ.

Phòng Kế toán

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ban giám đốc về công tác tài chính kế toán. Nhiệm vụ của phòng kế toán gồm:

- Phòng kế toán có chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện việc hạch toán kế toán đầy đủ mọi hoạt động sản xuất – kinh doanh trong toàn công ty theo đúng pháp luật về kế toán;
- Tham mưu cho Giám đốc công ty huy động các nguồn tài chính phục vụ cho sản xuất – kinh doanh của công ty;

- Lập báo cáo với các cơ quan chuyên quản về kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh của toàn công ty để Giám đốc ký duyệt;
- Giao dịch với các ngân hàng tài chính, các cơ quan thuế vụ và các cơ quan hữu quan nhà nước để tham mưu cho Giám đốc công ty giải quyết các công việc có liên quan;
- Giữ gìn nguyên tắc bí mật về tài chính, tài liệu kế toán của công ty.

Phòng Kinh doanh

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ban giám đốc về công tác phát triển thị trường. Nhiệm vụ của phòng kinh doanh gồm:

- Nghiên cứu, tìm hiểu thị trường, chiến lược phát triển ngành có liên quan để định hướng hoạt động và kế hoạch phát triển sản xuất, kinh doanh trước mắt và lâu dài của Công ty;
- Tìm hiểu, quan hệ với các đối tác và tiếp cận thị trường để kiến tạo việc làm và thương thảo hợp đồng kinh tế giữa Công ty với các đối tác;
- Lập hồ sơ, phương án đặt hàng hàng năm và nghiệm thu khối lượng với chủ đầu tư;
- Tổng hợp, cân đối, lập kế hoạch hàng tháng, quý, 6 tháng, năm và kế hoạch dài hạn về sản xuất, kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Công ty, trình Giám đốc duyệt và bảo vệ kế hoạch trước cấp trên xét duyệt. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện theo kế hoạch được giao hoặc các công việc đột xuất khi Công ty yêu cầu.

Phòng Tổ chức - lao động tiền lương

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ban giám đốc về công tác tổ chức lao động tiền lương gồm:

- Nghiên cứu chế độ, chính sách, các quy định pháp luật về người lao động;
- Tham mưu các quyết định về bộ máy tổ chức, nhân sự và sử dụng lao động trong công ty;
- Tham mưu giúp Giám đốc công ty các nội dung về Hợp đồng lao động, quản lý lao động, xây dựng định mức lao động tiền lương;
- Tổ chức thực hiện chế độ thi đua, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, bảo hiểm xã hội;
- Xây dựng quy chế trả lương cho người lao động;
- Quản lý hồ sơ cán bộ công nhân viên, sổ Bảo hiểm xã hội.

Phòng thanh tra môi trường

Theo dõi, kiểm tra, giám sát các bộ phận sản xuất trực tiếp thực hiện tốt các quy định của công ty trong quá trình tổ chức sản xuất từ thời gian đến chất lượng.

Tuyên truyền vận động nhân dân, cơ quan đơn vị chấp hành tốt các quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn Quận Hà Đông.



4. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại**

4.1 *Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty đến thời điểm 04/05/2015*

Bảng số 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 04/05/2015

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội	12 Lê Lai, Hoàn Kiếm, Hà nội	1.109.993	41,73%
2	Nguyễn Hoài Nam	Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội	430.595	16,19%
Tổng cộng			1.540.588	57,92%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông ngày 04/05/2015)

4.2 *Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ*

Bảng số 2: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm 04/05/2015

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội	12 Lê Lai, Hoàn Kiếm, Hà nội	1.109.993	41,73%
Tổng cộng			1.109.993	41,73%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông ngày 04/05/2015)

4.3 *Cơ cấu cổ đông*

Bảng số 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 04/05/2015

STT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng
1	Cổ đông Nhà nước	1	1.109.993	41,73%
2	Cổ đông tổ chức	4	115.647	4,35%
2.1	Tổ chức trong nước	1	67	0,00%
2.2	Tổ chức nước ngoài	3	115.580	4,35%
3	Cổ đông cá nhân	434	1.434.310	53,92%
3.1	Cá nhân trong nước	432	1.431.710	53,82%
3.2	Cá nhân nước ngoài	2	2.600	0,10%
Tổng cộng		439	2.659.950	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông ngày 04/05/2015)

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông; những công ty mà Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối; những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông**

Không có

6. **Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty**

Đến tháng 6 năm 2007, UBND tỉnh Hà Đông có quyết định 976/QĐ-UBND phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Môi trường đô thị Hà Đông thành công ty cổ phần và chính thức hoạt động theo quy định tại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0303000840 do Sở kế hoạch và đầu tư Hà Đông cấp với vốn điều lệ 13.977.500.000 đồng.

Năm 2009, Công ty tăng vốn điều lệ từ 13.977.500.000 đồng lên 14.777.500.000 đồng do Nhà nước cấp 800.000.000 đồng mua xe phun nước rửa đường.

Ngày 31/03/2014, Công ty tăng vốn điều lệ từ 14.777.500.000 đồng lên 26.599.500.000 đồng bằng hình thức chào bán cho cổ đông hiện hữu, Chi tiết như sau:

- Đối tượng chào bán: cổ đông hiện hữu của Công ty
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 1.182.200 cổ phiếu
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện: 10:8 (01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, 10 quyền được mua 08 cổ phiếu mới)
- Số lượng cổ phiếu đã phân phối: 1.182.200 cổ phiếu

7. **Hoạt động kinh doanh**

7.1 Khối lượng dịch vụ thực hiện qua các năm

Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông hoạt động trong lĩnh vực duy trì vệ sinh môi trường, dịch vụ công ích là hoạt động mang lại doanh thu chủ yếu cho Công ty. Các dịch vụ chủ yếu của Công ty gồm: Công tác duy trì vệ sinh đường phố, Quét đường, Quét hè, Tưới nước rửa đường, Thu gom, vận chuyển rác, Dùi trì thảm cỏ, Trồng và duy trì hoa loại 1, Nạo vét bùn cống. Khối lượng dịch vụ thực hiện qua các năm như sau:

Bảng số 4: Khối lượng dịch vụ thực hiện từ năm 2013 - 2014



TT	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng thực hiện		Tỷ lệ (%)
			Năm 2013	Năm 2014	
1	Công tác duy trì vệ sinh đường phố	km/năm	35.099,69	34.458,65	98,17
2	Quét đường	ha/năm	33.886,23	33.502,59	98,87
3	Quét hè	ha/năm	11.502,07	11.500,15	99,98
4	Tưới nước rửa đường	km/năm	54.524,29	57.210,93	104,93
5	Thu gom, vận chuyển rác	tấn/năm	83.509,53	83.644,29	100,16
6	Dù trì thâm cỏ	m2/năm	535.743,55	509.614,23	95,12
7	Trồng và duy trì hoa loại 1	m2/năm	39.813,50	42.083,87	105,70
8	Nạo vét bùn cống	tấn/năm	13.654,03	12.699,63	93,01

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông)

Bảng số 5: Cơ cấu doanh thu qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

STT	Doanh thu	Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu dịch vụ công ích	176.939	90,9	144.659	84,2
2	Doanh thu dịch vụ khác	17.637	9,1	27.129	15,8
Tổng cộng		194.576	100%	171.788	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông)

Bảng số 6: Cơ cấu lợi nhuận trước thuế qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

STT	Lợi nhuận trước thuế	Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận từ cung cấp dịch vụ	20.992	100	19.182	108,2
2	Lợi nhuận khác	(0,3)	0	(1.464)	(8,2)
Tổng cộng		20.992	100%	17.717	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông)

7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông

Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông là doanh nghiệp chuyên cung cấp các sản phẩm dịch vụ công ích vì vậy khách hàng lớn của Công ty là Nhà nước.

Năm 2013 tổng số doanh thu của Công ty là 194.576 triệu đồng trong đó doanh thu cung cấp dịch vụ công ích là 176.939 tỷ đồng chiếm 90,9% tổng doanh thu.

Năm 2014 tổng số doanh thu của Công ty là 171.788 triệu đồng trong đó doanh thu cung cấp dịch vụ công ích là 144.659 triệu đồng chiếm 84,2% tổng doanh thu.

Với số liệu trên cho thấy doanh thu từ cung cấp dịch vụ cho nhà nước chiếm tỷ trọng trung bình khoảng 90% tổng doanh thu của Công ty. Do hoạt động của Công ty chủ yếu nhằm cung cấp dịch vụ công ích nên hiệu quả của hoạt động đầu tư tùy thuộc lớn vào chế độ chính sách của Nhà nước.

7.3 Hoạt động Marketing

Hiện nay, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông chưa thành lập bộ phận Marketing chuyên biệt, nhưng Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra nhiều chính sách nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và quán triệt các cấp thực hiện từ ban lãnh đạo đến các đội sản xuất đều thống nhất theo phương hướng đã đề ra.

 Hoạt động nghiên cứu thị trường

Công ty chưa có hoạt động nghiên cứu và phát triển thị trường, tuy nhiên với sự ổn định của ngành cũng như vị thế và vai trò của công ty đối với sự phát triển ổn định bền vững, xanh sạch đẹp môi trường đô thị thì các mặt hàng và dịch vụ mà Công ty cung cấp luôn phù hợp với nhu cầu thị trường.

 Hệ thống phân phối

Công ty hoạt động kinh doanh và cung cấp dịch vụ trên địa bàn quận Hà Đông và các vùng lân cận nên phân phối theo phương thức truyền thống, nghĩa là các bạn hàng đều là những đơn vị đóng trên địa bàn và có mối quan hệ cung cầu ổn định, do đó công ty không phát triển khâu này.

7.4 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Vì công ty hoạt động trong lĩnh vực Môi trường và công trình đô thị, chủ yếu hoạt động kinh doanh như trong giấy phép đăng ký nên đã có thị trường và các sản phẩm cũng như dịch vụ đặc thù riêng, do đó công ty cũng chưa đăng ký nhãn hiệu thương mại hay có những phát minh sáng chế và bản quyền.

7.5 Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng số 7: Các hợp đồng lớn đã ký kết

TT	Ngày	Số HĐ	Tên Khách hàng	Mặt hàng	Giá trị hợp đồng
1	31/12/2014	13/2015/HĐ-BDAML	Ban quản lý dự án khu đô thị Mỗ Lao	Duy trì các dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn quận Hà Đông 6 tháng đầu năm 2015	75.762.782.000
2	31/12/2014	959/HĐ-BDT	Ban duy tu các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Duy trì thường xuyên vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố do Công ty thực hiện năm 2015	24.055.269.000
3	31/3/2015	252/HĐ-BDT	Ban duy tu các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Duy trì vệ sinh môi trường tuyến đường Lê Trọng Tấn kéo dài (năm 2015)	1.989.902.000
4	31/3/2015	250/HĐ-BDT	Ban duy tu các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Duy trì hệ thống cây xanh thảm cỏ trên tuyến đường Lê Trọng Tấn	7.227.203.000
5	31/12/2014	972/HĐ-BDT	Ban duy tu các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Duy trì chiếu sáng trên tuyến đường Lê Trọng Tấn và Phúc La – Văn Phú	1.931.902.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông)

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất (2013 – 2014)

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất (2013 – 2014)

Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng số 8: Một số chỉ tiêu chính kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2013	Tăng giảm so với 2012 (%)	Năm 2014	Tăng giảm so với 2013 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	120.424	22,16%	122.951	2,35%
2	Doanh thu thuần	194.547	14,43%	171.773	-11,71%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	20.992	26,03%	19.182	-8,62%
4	Lợi nhuận khác	(0.3)	/	(1.464)	/
5	Lợi nhuận trước thuế	20.992	19,54%	17.717	-15,61%
6	Lợi nhuận sau thuế	15.744	8,68%	13.494	-14,29%
7	Tỷ lệ cổ tức (%)	20%	0,00%	10%	-50,00%

(Nguồn: Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

Công ty xác định năm 2014 là một năm hết sức khó khăn do tình hình suy thoái kinh tế nói chung, các doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn. Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông cũng không nằm ngoài tình hình chung này.

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Giai đoạn 2013-2014 là giai đoạn nền kinh tế nước ta gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của biến động kinh tế thế giới. Có thể xem xét các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của công ty trong thời gian qua như sau:

Khó khăn

Nền kinh tế tăng trưởng chậm, các dự án bất động sản cũng như khu công nghiệp đang trong giai đoạn phục hồi, tuy nhiên vẫn chưa ổn định và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Hiện nay điều kiện để công ty mở rộng quy mô sản xuất và cung ứng dịch vụ là chưa nhiều. Tuy nhiên, Công ty cũng rất tích cực tìm kiếm các hợp đồng ngoài, nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo điều kiện sống cho cán bộ công nhân viên.

Giá cả nguyên vật liệu đầu vào (như giá xăng dầu, điện nước...) biến động ảnh hưởng rất nhiều đến các kế hoạch sản xuất của công ty. Hơn nữa, do là Công ty hoạt động trong lĩnh vực công ích nên công ty không thể dễ dàng thay đổi mức phí cung ứng dịch vụ.

Khách hàng nợ đọng kéo dài khiến Công ty chịu mức phí lãi vay khá lớn, tình hình phương tiện sản xuất phải đi thuê nhiều, làm tăng giá vốn hàng bán, giảm lợi nhuận.

Thuận lợi

Công ty đã có bề dày gần ba mươi (30) năm phát triển, có sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hơn nữa, đội ngũ cán bộ công nhân viên cùng Ban lãnh đạo luôn gắn bó, đoàn kết vì lợi ích chung của Công ty. Công ty cũng có những chế độ đãi ngộ rất tốt đảm bảo cho mọi người yên tâm hoạt động sản xuất kinh doanh.

Là Công ty hoạt động trong lĩnh vực công ích, lại nằm ngay cửa ngõ đi vào thủ đô, Công ty được UBND cùng các đơn vị của thành phố quan tâm, tạo điều kiện để Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ, phấn đấu phát triển mở rộng sản xuất kinh doanh.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Tổng quan về ngành Môi trường đô thị tại Việt Nam

Việt Nam hiện nay là một trong những nước đang phát triển và có tốc độ tăng trưởng cao. Từ năm 1990, cùng với những chuyển biến tích cực về mặt kinh tế - xã hội, mạng lưới đô thị quốc gia đã được mở rộng và phát triển. Hiện nay có hàng nghìn khu đô thị và hàng trăm khu công nghiệp tập trung đã và đang được xây dựng. Quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa ở nước ta diễn ra mạnh nhất tại ba (03) vùng trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội Bắc, Trung, Nam.

Tăng trưởng dân số đô thị từ 11,87 triệu người năm 1986 đến nay là khoảng hơn 90 triệu người. Năm 1999 tỷ lệ dân số thành thị chiếm 23,5%, trong số 9,4 triệu người tăng thêm từ năm 1999 đến năm 2009, có đến 7,3 triệu người (chiếm 77%) tăng lên ở khu vực thành thị. Quá trình đô thị hoá nhanh đã có những ảnh hưởng đáng kể đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên, đến sự cân bằng sinh thái như:

- Tài nguyên đất bị khai thác triệt để để xây dựng đô thị, làm giảm diện tích cây xanh và mặt nước, gây ra úng ngập;
- Nhu cầu nước phục vụ sinh hoạt, dịch vụ, sản xuất ngày càng tăng làm suy thoái nguồn tài nguyên nước;
- Nhiều xí nghiệp, nhà máy gây ô nhiễm môi trường lớn trước đây nằm ở ngoại thành, nay đã lọt vào giữa các khu dân cư đông đúc;
- Việc mở rộng không gian đô thị dẫn đến chiếm dụng đất nông nghiệp, ảnh hưởng đến vấn đề an toàn lương thực quốc gia và đến đời sống của nhân dân ngoại thành;
- Sản xuất công nghiệp phát triển mạnh làm phát sinh một lượng lớn chất thải, trong đó chất thải nguy hại ngày càng gia tăng;
- Bùng nổ giao thông cơ giới gây ô nhiễm môi trường không khí và tiếng ồn nghiêm trọng;
- Đô thị hóa làm tăng dòng người di dân từ nông thôn ra thành thị, gây nên áp lực đáng kể về nhà ở và vệ sinh môi trường.

Chính vì vậy, các công việc liên quan đến xây dựng, duy trì, bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các trang thiết bị công cộng và vệ sinh môi trường đóng vai trò rất quan trọng trong sự phát triển của khu đô thị, khu công nghiệp đó. Cùng với cuộc sống công nghiệp hiện đại, các nhu cầu và các điều kiện vui chơi, giải trí giảm bớt áp lực công việc, lấy lại thăng bằng, tái sản xuất sức lao động trong cuộc sống cũng là một vấn đề người dân quan tâm. Chính phủ và chính quyền các địa phương đã đề ra nhiều giải pháp nhưng chưa đủ để xử lý các vấn đề ô nhiễm tại các đô thị. Việc khắc phục, xử lý hậu quả do tác động xấu đến môi trường cần rất nhiều thời gian, công sức và kinh tế. Chính vì vậy, các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực chuẩn bị dự phòng, xử lý và khắc phục những ảnh hưởng trong hiện tại và tương lai của thiên nhiên và môi trường đến con người ngày càng được quan tâm, chú trọng phát triển lâu dài ở địa phương, lãnh thổ và trên toàn thế giới.

Vị trí của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông trong ngành

Thành lập từ năm 1986 đến nay, Công ty đã có gần ba mươi (30) năm kinh nghiệm trong hoạt động cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị. Đội ngũ cán bộ dày kinh nghiệm, đáp ứng đầy đủ những yêu cầu từ phía khách hàng cả về chất lượng và khối lượng. Đến nay Công ty vẫn không ngừng khẳng định vị thế và tiếp tục phát triển, tạo lập uy tín từ khách hàng và luôn cố gắng phát triển, tìm kiếm nguồn khách hàng mới.

Hơn nữa, sau khi cổ phần hóa, Công ty đã tạo được cho mình thế đứng và khả năng cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường hiện nay. Với gần tám trăm (800) cán bộ công nhân viên, Công ty cũng có chiến lược phát triển đa dạng loại dịch vụ phù hợp với định hướng phát triển của ngành và Nhà nước.

9.2 *Triển vọng phát triển của ngành*

Việt Nam là một quốc gia có vị trí địa lý cũng như các điều kiện tự nhiên như rừng, núi, biển thuận lợi cho sự phát triển kinh tế và điều kiện cuộc sống của người dân. Việc phát triển kinh tế, đô thị sẽ ảnh hưởng nhiều tới môi trường thiên nhiên và những tác động ngược của môi trường thiên nhiên đến cuộc sống của con người sẽ rất lớn và nghiêm trọng nếu chúng ta không có kế hoạch phát triển và quan tâm đúng mức đến môi trường sống. Sau một thời gian dài tập trung phát triển kinh tế ít quan tâm đến môi trường, thì hiện nay chúng ta ngày càng chú trọng đến môi trường sống, khai thác, sử dụng cùng với phát triển bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên trong nước. Nhà nước khuyến khích và đầu tư phát triển các công việc, ngành nghề liên quan đến nhu cầu của người dân và bảo vệ môi trường thiên nhiên phù hợp với năng lực kinh tế của nước nhà. Việc phát triển và duy trì các công việc liên quan đến môi trường và duy trì hoạt động các công trình công cộng sẽ giữ một vai trò quan trọng trong quá trình duy trì và phát triển nền kinh tế của Việt Nam.

9.3 *Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới*

Do đặc thù của lĩnh vực kinh doanh dịch vụ công tích cùng tình hình thực tế hiện nay của đất nước và thế giới trong việc phát triển và bảo vệ môi trường thiên nhiên, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông đã sớm đi tiên phong trong việc cổ phần hóa, chuyển sang hướng khai thác dịch vụ, không hoạt động theo hình thức đợi việc, giao việc mà chuyển sang phục vụ chuyên nghiệp, chủ động khai thác và tìm kiếm thị trường cũng như khách hàng trong địa phương và toàn quốc. Ngoài tăng cường chất lượng của các hoạt động dịch vụ đang kinh doanh hiệu quả như thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, đảm bảo vệ sinh môi trường, quản lý, vận hành hệ thống thoát nước đô thị, quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí, đèn tín hiệu giao thông công cộng,... hiện nay công ty đang đẩy mạnh một số mảng dịch vụ là kinh doanh dịch vụ giải trí công viên, kinh doanh hoa, cây cảnh, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải công nghiệp, rác thải độc hại, xử lý môi trường làng nghề. Bên cạnh đó, Công ty chủ trương tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ công nhân viên để dịch vụ đạt hiệu quả cao, hạn chế tối đa các rủi ro, đảm bảo sự phát triển bền vững của môi trường.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1 *Số lượng và cơ cấu (theo trình độ) người lao động trong công ty*

Số lượng lao động qua các năm



Bảng số 9: Số lượng lao động qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Số lượng lao động	662	812	870

+ Cơ cấu lao động tính đến 31/12/2014

Bảng số 10: Cơ cấu lao động theo trình độ tính đến 31/12/2014

STT	Tiêu chí	Số CBCNV
1	Trình độ Đại học và trên đại học	96
2	Trình độ Cao đẳng và Trung cấp	130
3	Lao động có tay nghề và Lao động phổ thông	644
Tổng cộng		870

10.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

+ Chế độ làm việc

- Tất cả cán bộ công nhân viên đều được ký hợp đồng lao động, đóng BHXH, BHYT và BHTN theo quy định. Ngoài ra, Công ty còn tham gia thêm bảo hiểm kết hợp con người 24/24 cho tất cả CBCNV.
- Công ty thực hiện chế độ sáu (06) ngày làm việc/ tuần và tám (08) giờ/ ngày, một ngày có ba (03) ca, mỗi ca tám (08) giờ
- Đối với cán bộ, nhân viên, công nhân trong thời gian nghỉ thai sản vẫn được nhận lương theo các quy định của bảo hiểm xã hội. Đối với CBCNV chăm sóc con nhỏ dưới mười hạn (12) tháng tuổi, Công ty sẽ giảm một (01) giờ làm việc/ ngày.

+ Chính sách lương

Công ty trả lương theo Quy chế trả lương đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

- Lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị, giám đốc công ty căn cứ vào:
 - Quỹ tiền lương của công ty đã được phê duyệt;
 - Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lương bình quân toàn công ty hàng năm để có những điều chỉnh phù hợp.
- Lương của bộ phận CBCNV các phòng ban nghiệp vụ, kế toán đội, nhân viên thu phí vệ sinh: Công ty trả lương theo thời gian dựa trên thang bảng lương nhà nước tùy thuộc vào bậc lương của mỗi cá nhân và năng lực làm việc của từng cá nhân cũng như tính chất công việc, nhiệm vụ được phân công. Đây là hình thức trả lương theo công việc gắn bó với mức độ phức tạp, tính trách nhiệm của công việc, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn đòi hỏi phải thể hiện ở mức độ hoàn thành, hiệu quả công tác và số ngày công thực tế
- Lương của các bộ phận lao động trực tiếp: Cơ sở để tính lương cho người lao động trực tiếp sản xuất là danh mục nghề và tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật, mức tiền lương phải được đánh

giá theo chất lượng của từng loại công việc, khối lượng hoàn thành để trả lương cho phù hợp, tránh sự chênh lệch bất hợp lý làm mất công bằng trong công ty. Vì vậy, công ty đã nghiên cứu và nhóm thành các nhóm lương để trả cho người lao động. Tùy theo tính chất công việc nên nhóm lương của các bộ phận có mức tiền lương khác nhau.

Chính sách thưởng

Bên cạnh, việc chi trả lương định kỳ hàng tháng cho cán bộ nhân viên, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông còn áp dụng các chế độ thưởng nhằm tạo động lực cho cán bộ công nhân viên:

- Thưởng khi có sáng kiến cải tiến kỹ thuật mang lại lợi ích cho Công ty;
- Hàng năm, Công ty tiến hành bình xét thi đua, xếp loại danh hiệu thi đua cho cá nhân và tập thể trong Công ty để thực hiện khen thưởng cuối năm;
- Nhân các ngày lễ lớn, Công ty chi một khoản tiền cho CBCNV công ty ngoài tiền lương nhằm động viên tinh thần làm việc CBCNV.

Công ty có thực hiện các chế độ cho người lao động như chế độ bồi dưỡng độc hại, khám sức khỏe định kỳ hàng năm, trang bị các phương tiện bảo hộ lao động, trang phục làm việc,...

Tổ chức cho cán bộ đi tham quan học tập công tác vệ sinh môi trường trong nước và nước ngoài.

Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất lẫn tinh thần của người lao động và tạo điều kiện thuận lợi cho CBCNV làm việc. Cụ thể, hàng năm Công ty tổ chức thăm hỏi CBCNV có việc hiếu, hỷ; đến thăm và tổ chức gặp mặt gia đình CBCNV trong dịp lễ tết... Ngoài ra, công ty còn tổ chức tham quan nghỉ mát hàng năm, tổ chức các hoạt động phong trào văn hóa, thể thao... nhằm giúp người lao động được nâng cao đời sống tinh thần.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị Công ty đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định hàng năm. Mức cổ tức các năm qua của công ty như sau:

Bảng số 11: Tình hình chi trả cổ tức giai đoạn 2011 - 2015

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức chi trả
Năm 2011	20%	Tiền mặt
Năm 2012	20%	Tiền mặt
Năm 2013	20%	Tiền mặt
Năm 2014	10%	Tiền mặt
Năm 2015	10%	Tiền mặt

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông)



12. Tình hình tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản (trong năm gần nhất)

 **Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu.**

Bảng số 12: Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản giai đoạn 2013 - 2014

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Năm 2013	Năm 2014
1	Vốn chủ sở hữu	40.169.157.158	59.655.573.362
2	Vốn điều lệ công ty	14.777.500.000	26.599.500.000
3	Lợi nhuận sau thuế	15.744.414.155	13.494.909.507
4	Tỷ suất LN / Vốn chủ sở hữu	39,20%	22,62%
5	Tỷ suất LN / Vốn điều lệ	106,54%	50,73%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

Trích khấu hao Tài sản cố định (TSCĐ)

TSCĐ hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, TSCĐ hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá TSCĐ hữu hình do Công ty tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt, chạy thử.

Đối với các TSCĐ được bàn giao từ đầu tư xây dựng trong năm hoàn thành nhưng chưa được phê duyệt quyết toán, giá trị ghi tăng nguyên giá TSCĐ là chi phí thực hiện đầu tư tính đến thời điểm bàn giao. Khi giá trị công trình được duyệt, nguyên giá TSCĐ sẽ được điều chỉnh theo giá trị quyết toán.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	: 06 – 30 năm
Máy móc, thiết bị	: 05 – 10 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	: 06 – 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	: 03 – 05 năm

Mức lương bình quân

Mức thu nhập bình quân hàng tháng của CBCNV Công ty trong 2 năm qua như sau:

Bảng số 13: Mức lương bình quân của người lao động giai đoạn 2013-2014

Đơn vị: đồng/người/tháng

	Năm 2013	Năm 2014
Thu nhập bình quân của người lao động	6.000.000	5.500.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông)



Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty hiện không có các khoản nợ quá hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty đã kê khai và thực hiện đúng các khoản nộp Ngân sách theo luật định.

Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ của Công ty và theo luật định. Mức trích lập quỹ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm. ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 và năm 2014 của Công ty đã thông qua tỷ lệ trích lập các quỹ cho năm tài chính 2012 và 2013 như sau:

Bảng số 14: Tình hình trích lập các Quỹ từ 2013-2014

Đơn vị : triệu đồng

Chỉ tiêu	Mức trích lập	
	Năm 2013	Năm 2014
Quỹ Đầu tư phát triển	7.872	8.097
Quỹ Dự phòng tài chính	-	-
Quỹ Khen thưởng	1.574	983
Quỹ Phúc lợi	1.574	1.349
Dự phòng Trợ cấp mất việc làm	-	-

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông)

Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm ngày 31/12/2014, Công ty không có dư nợ vay

Tình hình công nợ hiện nay

Bảng số 15: Tình hình các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Tại thời điểm	Tại thời điểm
	31/12/2013	31/12/2014
Phải thu của khách hàng	50.315.139.000	54.910.642.528
Trả trước cho người bán	6.300.004.211	9.407.478.473
Các khoản phải thu khác	73.456.950	203.251.220
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(318.575.000)	(318.575.000)
Phải thu dài hạn	-	-
Tổng cộng	56.370.025.161	64.202.797.211

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, 2014 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)



Bảng số 16: Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Nợ ngắn hạn	80.219.963.524	63.259.931.770
Vay và nợ ngắn hạn	-	-
Phải trả cho người bán	13.416.951.560	17.019.281.655
Người mua trả tiền trước	4.255.524.000	6.215.524.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.987.712.831	4.982.209.311
Phải trả người lao động	31.970.029.401	8.645.250.943
Chi phí phải trả	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	7.704.172.808	9.598.555.954
Dự phòng phải trả ngắn hạn	10.200.000.000	8.200.000.000
Nợ dài hạn	-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-
Tổng cộng	80.219.963.524	63.259.931.770

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, 2014 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 17: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu giai đoạn 2013 - 2014

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,21	1,31	
Hệ số thanh toán nhanh	1,21	1,30	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,67	0,51	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,00	1,06	



Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	272,77	201,10	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,62	1,4	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	8,09%	7,86%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	39,20%	22,62%	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	13,07%	10,97%	
Hệ số lợi nhuận thuần/Doanh thu thuần	10,79%	11,17%	
Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	10.654	5.763	

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

14.1 Danh sách Hội đồng quản trị và lý lịch các thành viên

✚ Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Chức vụ	Họ và tên
1	Chủ tịch HĐQT	Đinh Văn Tiến
2	Thành viên HĐQT	Bùi Đình Mạnh
3	Thành viên HĐQT	Vũ Thị Mai
4	Thành viên HĐQT	Nguyễn Viết Bính
5	Thành viên HĐQT	Phạm Trung Thành
6	Thành viên HĐQT	Nguyễn Thị Bích Nga
7	Thành viên HĐQT	Lê Thị Minh Hương

✚ Lý lịch thành viên



Họ và tên	Đình Văn Tiến
Chứng minh nhân dân số	11103484 do CA Hà Tây cấp ngày 26/12/2004
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	24/03/1957
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Cự Khê – Thanh Trì – Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Khối Đoàn Kết, P.Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	04.33828156
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	- Năm 1983 – 1988: Cán bộ phòng Kế hoạch – UBND Thị xã Hà Đông (nay là UBND Quận Hà Đông); - Năm 1988 – 1993: Cán bộ phòng Kế hoạch – Công ty Môi trường đô thị Hà Đông; - Năm 1993 – 2000: Trưởng phòng Kế hoạch – Công ty Môi trường đô thị Hà Đông; - Năm 2000 – 2007: Phó giám đốc – Công ty Môi trường đô thị Hà Đông; - Năm 2007 – 5/2009: Giám đốc kiêm Phó Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông; - Tháng 6/2009 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông.
Chức vụ hiện tại trong công ty	Chủ tịch HĐQT– Bí thư Đảng ủy Công ty– Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 12.135 cổ phần – chiếm 0,45% vốn điều lệ



- Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước: 293.270 cổ phần – chiếm 15,45% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan Không có

Các khoản nợ với Công ty Không có

Hành vi vi phạm pháp luật Không có

Lợi ích liên quan công ty Không có

Họ và tên	Bùi Đình Mạnh
Chứng minh nhân dân số	111067280 Do CA Hà Tây cấp ngày 16/2/2008
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	04/04/1959
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Đại Yên – Chương Mỹ – Hà nội
Địa chỉ thường trú	159 Lý Thường Kiệt, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	04.33824023
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác	- Năm 1976 – 1985: Công tác tại trạm máy kéo Thanh Oai – Hà Nội; - Năm 1985 – 1990: Công tác tại Xí nghiệp Vận tải và máy kéo Hà Đông - Hà Nội; - Năm 1990 – 2000: Cán bộ phòng Kế hoạch - Công ty môi trường đô thị Hà Đông; - Năm 2000 – 2007: Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp - Công ty môi trường đô thị Hà Đông; - Năm 2007 đến nay: Phó giám đốc kiêm Bí thư



	chi bộ văn phòng kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông
Chức vụ hiện tại trong công ty	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc - Bí thư chi bộ văn phòng
Số cổ phần nắm giữ	- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 23.056 cổ phần – chiếm 0,86% vốn điều lệ - Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: 195.688 cổ phần – chiếm 7,36% vốn điều lệ
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	6.618 cổ phần – chiếm 0,24% vốn điều lệ
- Tên người có liên quan	Nguyễn Thị Chân Phương
- Mối quan hệ	Vợ
- Số cổ phần sở hữu	6.618 cổ phần – chiếm 0,24% vốn điều lệ
Các khoản nợ với Công ty	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Lợi ích liên quan công ty	Không có
Họ và tên	Vũ Thị Mai
Chứng minh nhân dân số	112148479 Do CA Hà Tây cấp ngày 26/12/2003
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	05/10/1969
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thọ Đa – Hiệp Lực – Ninh Giang – Hải Dương
Địa chỉ thường trú	Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0433.119.799
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế - Cử nhân Xây dựng Đảng và Quản lý nhà nước



Quá trình công tác

- Năm 1988 – 1990: Bộ đội Học viện chính trị quân sự;
- Năm 1990 – 1996: Công nhân Công ty môi trường đô thị Hà Đông;
- Năm 1997 – 1999: Thủ quỹ Công ty môi trường đô thị Hà Đông;
- Năm 2000 – tháng 3/2004: Kế toán tổng hợp Công ty môi trường đô thị Hà Đông;
- Tháng 4/2004 đến tháng 9/2007: Kế toán trưởng Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông;
- Tháng 9/2007 đến 7/2012: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông;
- Tháng 8/2012 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc công ty, Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông.

Chức vụ hiện tại tại công ty

Thành viên HĐQT - Phó giám đốc - Chủ tịch công đoàn

Số cổ phần nắm giữ

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 20.779 cổ phần – chiếm 0,78% vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước: 19.688 cổ phần – chiếm 7,36% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan

1.591 cổ phần – chiếm 0,05% vốn điều lệ

- Tên người có liên quan

Vũ Văn Điện

- Mối quan hệ

Em trai

- Số cổ phần sở hữu

1.591 cổ phần – chiếm 0,05% vốn điều lệ

Các khoản nợ với Công ty

Không có

Hành vi vi phạm pháp luật

Không có

Lợi ích liên quan công ty

Không có



Họ và tên	Nguyễn Viết Bình
Chứng minh nhân dân số	111751380 Do CA Hà Nội cấp ngày 14/7/2009
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	05/2/1965
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nam Phong- Phú Xuyên- Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 108H, Khối 1, P. Nguyễn Trãi, Q. Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0913.060.259
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	- Tháng 2/1984 đến tháng 6/1984: Chiến sỹ D17F31 Quân đoàn 26, Quân khu 1; - Tháng 8/1984 đến tháng 7/1987: Học viên Trường sỹ quan Chỉ huy kỹ thuật ô tô; - Tháng 8/1987 đến tháng 10/1989: Trung uý, Trung đội trưởng vận tải D52E11 Cục Vận tải, Tổng cục hậu cần; - Tháng 10/1989 đến tháng 10/1991: Thượng uý - Trung đội trưởng D102E32 Tổng cục hậu cần; - Năm 1992 đến tháng 8/1999: Cán bộ kỹ thuật Công ty TNHH cơ khí ô tô Việt Hà; - Tháng 9/1999 đến tháng 5/2006- Lái xe- Đội phó Đội Vận chuyển Công ty môi trường đô thị Hà Đông; - Tháng 6/2006 đến tháng 5/2009: Đội trưởng Đội Vận chuyển Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông - Tháng 6/2009 đến tháng 10/2010: Trưởng Phòng Kinh doanh Công ty cổ phần môi trường



đô thị Hà Đông

- Tháng 11/2010 đến tháng 7/2013: Trưởng phòng Thanh tra môi trường Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông;
- Tháng 7/2013 đến tháng 8/2014: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Thanh tra môi trường Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông.
- Tháng 8/2014 đến nay: Thành viên HĐQT – Phó Bí thư Đảng ủy – Phó Giám đốc Công ty

Chức vụ hiện tại tại công ty Thành viên HĐQT – Phó Bí thư Đảng ủy – Phó Giám đốc

Số cổ phần nắm giữ - Số cổ phần sở hữu cá nhân: 8.403 cổ phần – chiếm 0,32% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan Không có

Các khoản nợ với Công ty Không có

Hành vi vi phạm pháp luật Không có

Lợi ích liên quan công ty Không có

Họ và tên Phạm Trung Thành

Chứng minh nhân dân số 111728751 Do CA Hà Tây cấp ngày 28/5/2003

Giới tính Nam

Ngày tháng năm sinh 07/03/1974

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Quê quán Duy Nhất – Vũ Thư – Thái Bình

Địa chỉ thường trú 5B Khu tập thể xe khách phường Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại liên lạc 04.33828155



Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác	- Năm 1997 – 1999: Công nhân - Công ty môi trường đô thị Hà Đông; - Năm 1999 đến 7/2010: Công tác tại phòng kế toán - Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông; - Tháng 8/2010 đến 7/2012: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông; - Tháng 8/2012 đến tháng 7/2013: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông; - Tháng 7/2013 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông.
Chức vụ hiện tại tại công ty	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng
Số cổ phần nắm giữ	- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 14.295 cổ phần – chiếm 0,53% vốn điều lệ - Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước: 195.688 cổ phần – chiếm 7,36% vốn điều lệ
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	Không có
Các khoản nợ với Công ty	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Lợi ích liên quan công ty	Không có

Họ và tên	Nguyễn Thị Bích Nga
Chứng minh nhân dân số	111448862 Do CA Hà Tây cấp ngày 18/10/2008
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	27/7/1963



Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Đông Quang- Ba Vì- Hà Nội
Địa chỉ thường trú	4/1 Nguyễn Thượng Hiền, Yết Kiêu, Hà Đông, Hà Nội
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật
Quá trình công tác	- Tháng 12/1983 đến tháng 11/1986: Công nhân viên Quốc Phòng- Phòng Hậu Cần- Học Viện Quân Y; - Tháng 12/1986 đến tháng 7/1992: Nhân viên văn thư đánh máy - Phòng Hành chính Công ty Xuất nhập khẩu Hà Sơn Bình; - Tháng 8/1992 đến tháng 4/1996: Nhân viên hành chính - Xí nghiệp tơ thảm thêu - Công ty Xuất nhập khẩu Hà Tây; - Tháng 5/1986 đến tháng 3/2007: Nhân viên thu phí vệ sinh môi trường Công ty Môi trường đô thị Hà Đông; - Tháng 4/2007 đến tháng 7/2009: Nhân viên Phòng Hành chính quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông; - Tháng 8/2007 đến tháng 3/2013: Trưởng phòng tổ chức hành chính Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông; - Tháng 4/2013 đến tháng 7/2013: Trưởng phòng Hành chính quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông; - Tháng 7/2013 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng hành chính quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông.
Chức vụ hiện tại tại công ty	Thành viên HĐQT - Trưởng phòng Hành chính quản trị
Số cổ phần nắm giữ	- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 5.695 cổ phần – chiếm 0,21% vốn điều lệ



- Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước:
111.998 cổ phần – chiếm 4,2% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan

Không có

Các khoản nợ với Công ty

Không có

Hành vi vi phạm pháp luật

Không có

Lợi ích liên quan công ty

Không có

Họ và tên

Lê Thị Minh Hương

Chứng minh nhân dân số

111166439 Do CA Hà Nội cấp ngày 14/3/2009

Giới tính

Nữ

Ngày tháng năm sinh

8/1963

Quốc tịch

Việt Nam

Dân tộc

Kinh

Quê quán

Nam Bình- Bình Nguyên- Bình Sơn- Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú

30 Tân Đà, P. Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại liên lạc

0912.230.434

Trình độ văn hoá

12/12

Trình độ chuyên môn

Đại học

Quá trình công tác

- Tháng 5/1982 đến tháng 12/1986: Công nhân Dệt tại thành phố Ôrêkhovơ- Liên bang Nga;
- Tháng 1/1987 – tháng 5/1989: Nhân viên Công ty công viên và dịch vụ công cộng;
- Tháng 6/1989 đến tháng 2/1996: Công nhân tổ vệ sinh rác Tổ Quang Trung, Công ty môi trường đô thị Hà Đông;
- Tháng 3/1996 đến tháng 2/2007: Tổ trưởng tổ Phúc La, Công ty môi trường đô thị Hà Đông;
- Tháng 3/2007 đến tháng 6/2010: Đội trưởng



Đội Môi trường số 3, Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông;

- Tháng 7/2010 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Đội trưởng Đội Môi trường số 3 Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông

Chức vụ hiện tại tại công ty Thành viên HĐQT - Đội trưởng Đội Môi trường số 3

Số cổ phần nắm giữ - Số cổ phần sở hữu cá nhân: 10.857 cổ phần – chiếm 0,41% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan 4.629 cổ phần – chiếm 0,17% vốn điều lệ

- Tên người có liên quan *Tô Quang Chiến*

- Mối quan hệ *Chồng*

- Số cổ phần nắm giữ *2.732 cổ phần – chiếm 0,1% vốn điều lệ*

- Tên người có liên quan *Tô Hồng Quân*

- Mối quan hệ *Con trai*

- Số cổ phần nắm giữ *1.897 cổ phần – chiếm 0,07% vốn điều lệ*

Các khoản nợ với Công ty Không có

Hành vi vi phạm pháp luật Không có

Lợi ích liên quan công ty Không có

14.2 Danh sách Ban giám đốc và lý lịch các thành viên

Danh sách Ban Giám đốc

STT	Chức vụ	Họ và tên
1	Giám đốc	Đinh Văn Tiến
2	Phó giám đốc	Bùi Đình Mạnh
3	Phó giám đốc	Vũ Thị Mai
4	Phó giám đốc	Nguyễn Viết Bính

Lý lịch thành viên



Họ và tên	Đinh Văn Tiến
Lý lịch	Như trên
Họ và tên	Bùi Đình Mạnh
Lý lịch	Như trên
Họ và tên	Vũ Thị Mai
Lý lịch	Như trên
Họ và tên	Nguyễn Viết Bính
Lý lịch	Như trên

14.3 Danh sách Ban kiểm soát và lý lịch các thành viên

+ Danh sách ban kiểm soát

STT	Chức vụ	Họ và tên
1	Trưởng BKS	Lê Thị Bích Hồng
2	Thành viên BKS	Trần Thị Hạnh
3	Thành viên BKS	Lê Văn Phong

+ Lý lịch thành viên

Họ và tên	Lê Thị Bích Hồng
Chứng minh nhân dân số	111268965 Do CA Hà Tây cấp ngày 26/6/2007
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	12/9/1978
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Đỗ Động- Thanh Oai- Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 3, Ngõ 10, phố Tản Đà, P.Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0942.720.978
Trình độ văn hoá	12/12



Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	- Tháng 7/2002 đến tháng 1/2003: Nhân viên kế toán Công ty cơ khí xây lắp điện và phát triển hạ tầng(Coma 18); - Tháng 2/2004 đến tháng 8/2007 Nhân viên kế toán Công ty môi trường đô thị Hà Đông; - Tháng 9/2007 đến tháng 9/2009: Nhân viên phòng Tổ chức lao động tiền lương Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông; - Tháng 10/2009 đến tháng 2/2013: Nhân viên phòng Tổ chức- hành chính Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông; - Tháng 3/2013 đến tháng 7/2013: Phó phòng Tổ chức- lao động tiền lương Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông; - Tháng 7/2013 đến tháng 12/2014: Trưởng ban kiểm soát kiêm Phó phòng tổ chức lao động tiền lương Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông; - Tháng 12/2014 đến nay: Trưởng phòng TC – LĐTL kiêm Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ hiện tại tại công ty	Trưởng Ban kiểm soát – Trưởng Phòng Tổ chức, lao động tiền lương
Số cổ phần nắm giữ	- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 684 cổ phần – chiếm 0,03% vốn điều lệ
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	10.000 cổ phần – chiếm 0,38% vốn điều lệ
<i>- Tên người có liên quan</i>	<i>Nguyễn Thị Chính</i>
<i>- Mối quan hệ</i>	<i>Mẹ ruột</i>
<i>- Số cổ phần nắm giữ</i>	<i>10.000 cổ phần – chiếm 0,38% vốn điều lệ</i>
Các khoản nợ với Công ty	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Lợi ích liên quan công ty	Không có



Họ và tên	Trần Thị Hạnh
Chứng minh nhân dân số	111320053 Do CA Hà Nội cấp ngày 21/6/2010
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	13/03/1978
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Lưu Nguyễn - Ứng Hòa – Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Khu Hà Trì, P. Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	04.33552.070
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật
Quá trình công tác	- Tháng 2/2001: Cán bộ phòng Tổ chức – Hành chính – Công ty môi trường đô thị Hà Đông; - Tháng 10/2001: Cán bộ phòng Kế hoạch - Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông; - Tháng 11/ 2008 đến tháng 2/2013: Cán bộ Phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông; - Năm 2004 – 2006: Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông; - Tháng 9/2007 đến tháng 7/2013: Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông. - Năm 2010 đến năm 2012: Ủy viên BCH Công đoàn kiêm Chủ tịch Công đoàn bộ phận văn phòng Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông; - Năm 2012 đến nay: Ủy viên thường vụ kiêm Trưởng ban nữ công, Chủ tịch Công đoàn bộ phận Văn phòng Công ty cổ phần Môi trường đô



thị Hà Đông.

- Tháng 3/2013 đến nay: Phó phòng Hành chính quản trị

Chức vụ hiện tại tại công ty	Thành viên Ban kiểm soát - Phó phòng Hành chính Quản trị
Số cổ phần nắm giữ	- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.186 cổ phần – chiếm 0,12% vốn điều lệ
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	Không có
Các khoản nợ với Công ty	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Lợi ích liên quan công ty	Không có

Họ và tên	Lê Văn Phong
Chứng minh nhân dân số	111664901 Do CA Hà Tây cấp ngày 28/5/2000
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	17/9/1963
Nơi sinh	Đỗ Động- Thanh Oai- Hà Nội
Chứng minh thư nhân dân	111664901 cấp ngày 28/05/2000 tại CA Hà Tây
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Đỗ Động- Thanh oai- Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Tổ dân phố số 4, Phường La Khê, Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0905.904.668
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế



Quá trình công tác	- Tháng 2/1985 đến tháng 10/1992: Nhập ngũ kho K10- Cục kỹ thuật - Quân Khu I Thái Nguyên; - Tháng 11/1992 đến tháng 1/2001: Xuất ngũ về quê; - Tháng 2/2001 đến tháng 4/2009: Công nhân lái xe Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông; - Tháng 5/2009 đến tháng 6/2013: Đội trưởng đội Vận chuyển Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông; - Tháng 7/2013 đến tháng 2/2015: Đội trưởng Đội Vận chuyển kiêm Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông; - Tháng 2/2015 đến nay: Giám đốc Xí nghiệp Vận tải Cơ giới kiêm thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ hiện tại tại công ty	Giám đốc Xí nghiệp Vận tải Cơ giới kiêm thành viên Ban kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 4.629 cổ phần – chiếm 0,17% vốn điều lệ
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	1.789 cổ phần – chiếm 0,07% vốn điều lệ
- Tên người có liên quan	Bùi Hải Yến
- Mối quan hệ	Vợ
- Số cổ phần nắm giữ	1.789 cổ phần – chiếm 0,07% vốn điều lệ
Các khoản nợ với Công ty	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Lợi ích liên quan công ty	Không có

14.4 Kế toán trưởng

Họ và tên	Phạm Trung Thành
Lý lịch	Như trên

14. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)



Bảng số 18: Tình hình tài sản của công ty tại thời điểm 31/12/2014

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Nhà cửa Vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải/ truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ HH					
<i>Số dư đầu năm</i>	5.862.698.086	1.356.885.200	40.005.243.217	136.830.000	47.361.656.503
- Mua trong năm	3.832.239.091	70.930.000	12.140.909.091	98.900.000	16.142.978.182
<i>Số dư cuối năm</i>	9.694.937.177	1.427.815.200	52.146.152.308	235.730.000	63.504.634.685
Giá trị hao mòn lũy kế					
<i>Số dư đầu năm</i>	924.371.976	532.136.573	25.940.842.575	136.830.000	27.534.181.124
- Khấu hao trong năm	333.769.982	243.382.466	4.683.697.241	14.090.590	5.274.940.279
<i>Số dư cuối năm</i>	1.258.141.958	775.519.039	30.624.539.816	150.920.590	32.809.121.403
Giá trị còn lại của TSCĐ					
<i>Tại ngày đầu năm</i>	4.938.326.110	824.748.627	14.064.400.642	0	19.827.475.379
<i>Tại ngày cuối năm</i>	8.436.795.219	652.296.161	21.521.612.492	84.809.410	30.695.513.282

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo



Kế hoạch lợi nhuận các năm tiếp theo

Bảng số 19: Kế hoạch lợi nhuận cổ tức năm 2015

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	
	<i>Kế hoạch</i>	<i>% tăng giảm so với năm 2014</i>
Doanh thu thuần	200.000.000.000	16,43%
Lợi nhuận sau thuế	14.000.000.000	3,74%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,00%	-10,90%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	23,54% (tính trên vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2014)	3,74%
Cổ tức	Từ 10% trở lên	/

***Căn cứ cho lợi nhuận cổ tức tương lai:***

Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông là công ty cung cấp các dịch vụ công ích cho quận Hà Đông. Doanh thu từ cung cấp dịch vụ công ích chiếm 90% tổng doanh thu của công ty. Năm 2015, Công ty xác định tiếp tục là một năm còn rất nhiều khó khăn do ngân sách nhà nước vẫn còn eo hẹp, Công ty phục vụ cung ứng dịch vụ công ích cho nhiều chủ đầu tư.

Năm 2015, Công ty dự kiến doanh thu đạt 200 tỷ đồng, tăng 16,4% so với năm 2015. Để đạt được các mục tiêu đề ra, Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung chỉ đạo quyết liệt ngay từ đầu năm đối với việc xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch đặt hàng; giao nhiệm vụ cho Ban Giám đốc tổ chức triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng tháng hàng quý, năm đối với toàn thể các phòng ban tổ đội sản xuất thực hiện tốt khối lượng đặt hàng năm 2015. Công ty cũng phấn đấu mở rộng địa bàn phục vụ, tăng doanh thu công việc mới như làm sạch, nhận làm dịch vụ cho các tổ chức cá nhân trong việc xây dựng nhà cửa, hạ tầng kỹ thuật. Đồng thời, Công ty cũng sẽ khai thác hiệu quả các thế mạnh của Công ty để đảm bảo được mức kế hoạch đã đề ra.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông.

Nếu không có biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của công ty thì kế hoạch lợi nhuận mà công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm theo kế hoạch.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng những ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ quý IV/2015 đến Quý I/2016

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có



V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu** : Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá** : 10.000 đồng/ cổ phần
3. **Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán** : 2.127.960 cổ phần
4. **Giá chào bán dự kiến** : 10.000 đồng/ cổ phần
5. **Phương pháp tính giá** :

Giá chào bán được xác định dựa trên các phương pháp sau đây

- Phương pháp Giá trị sổ sách (BV)
- Phương pháp Giá thị trường

❖ **Phương pháp Giá trị sổ sách**

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, giá trị sổ sách một cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2014 được tính theo công thức như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Trong đó:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2014
Vốn Chủ sở hữu (1)	Đồng	59.655.573.362
Số lượng Cổ phiếu đang lưu hành (2)	Cổ phiếu	2.659.950
Giá trị sổ sách (3) = (1) / (2)	Đồng/Cổ phiếu	22.427

❖ **Phương pháp giá thị trường**

Giá trị thị trường 100 phiên giao dịch liên tiếp (từ ngày 13/11/2014-07/05/2015) là: 29.230 đồng/cổ phần.

Do giá thị trường của cổ phiếu trong 100 ngày giao dịch liên tiếp đạt bình quân 29.230 đồng/cổ phiếu, để đảm bảo khả năng thành công của đợt phát hành, Hội đồng quản trị đề xuất và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 thông qua mức giá chào bán là: **10.000 đồng** (Bằng chữ: Mười nghìn đồng một cổ phần).

6. Phương thức phân phối

- **Đối tượng** : Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo danh sách do VSD cung cấp



- Tỷ lệ thực hiện : 10 : 8 (cổ đông sở hữu 01(một) cổ phần thì có 01(một) quyền mua, cứ 10 (mười) quyền mua thì được mua thêm tối đa 08 (tám) cổ phần mới).
- Phương án làm tròn cổ phiếu : Số cổ phần phân phối cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị hủy bỏ hoặc chào bán cho các đối tượng khác với giá và điều kiện phù hợp.
- Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết : Cổ phiếu chào bán không thực hiện quyền mua hết hoặc không đăng ký quyền mua sẽ được HĐQT chào bán cho đối tượng khác với giá và điều kiện phù hợp song không ưu đãi hơn các điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Trong đó:

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu tương ứng với 2.217.960 cổ phần
- Trong đó cổ đông nhà nước được quyền mua 887.998 cổ phần (lệch 4 cổ phiếu so với tỷ lệ phát hành Công ty sẽ xử lý bằng số cổ phiếu lẻ do làm tròn để bổ sung). Tuy nhiên, nhà nước chỉ mua 110.999 cổ phần. Như vậy, sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn, tỷ lệ nắm giữ của nhà nước là 25,50% vốn điều lệ. Số cổ phần nhà nước từ chối quyền mua là 776.999 cổ phần. Đối với số cổ phần nhà nước từ chối mua sẽ bán đấu giá quyền mua ra công chúng

Theo văn bản số 3019/UBND-KT ngày 08/05/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Công ty sẽ bán đấu giá công khai toàn bộ số cổ phần nhà nước không mua hết.

+ Đơn vị tổ chức đấu giá: Công ty cổ phần chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia

+ Mức giá khởi điểm chào bán quyền mua do UBND thành phố Hà Nội xét duyệt là 9.500 đồng/quyền mua 01 cổ phần (Theo quyết định số 6311/UBND-KT ngày 10/09/2015 của UBND thành phố Hà Nội)

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

- **Thời gian dự kiến:** Trong vòng 90 ngày kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng. Thời gian dự kiến từ Quý IV/2015.
- **Các bước phân phối và thời gian thực hiện**

STT	Công việc	Thời gian
1	Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu cho Công ty	T
2	Công bố thông tin về đợt chào bán	T + 2
3	Gửi Hồ sơ thông báo thực hiện quyền mua cổ phiếu cho VSD	T + 2
4	Ngày Đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu	T + 10
5	Công ty gửi VSD thông báo xác nhận Danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền mua do VSD cung cấp	T + 16
6	Cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền mua chuyển nhượng quyền mua	T + 18 - T + 47
7	Cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền mua nộp tiền mua cổ phần phát hành	T + 18 - T + 50
8	VSD gửi Danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua chứng khoán phát hành thêm đối với chứng khoán lưu ký cho Công ty và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa mà Công ty đã thông báo	T + 57
9	Hội đồng quản trị xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa bán hết (nếu có)	T + 63
10	Báo cáo kết quả phát hành	T + 64
11	Công ty nộp hồ sơ đăng ký bổ sung cổ phiếu cho VSD	T + 60
12	Công ty nộp hồ sơ đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phần mới phát hành cho HNX	T + 75
13	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp Quyết định chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu. Công ty đăng ký ngày giao dịch đầu tiên cho số lượng cổ phiếu mới đăng ký.	T + 83- T + 88

(Ghi chú: T được tính theo ngày làm việc và lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được thông báo chính thức sau khi công ty nhận được giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.)

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- **Thời gian đăng ký quyền mua và nộp tiền:** tối thiểu là 20 ngày
- **Số lượng:** 2.127.960 cổ phần
- **Phương thức thanh toán**

- Đối với cổ đông hiện hữu đã lưu ký cổ phiếu (có tên trong danh sách tại ngày chốt quyền): thanh toán bằng chuyển khoản tại Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.
- Đối với cổ đông hiện hữu chưa lưu ký: thanh toán bằng chuyển khoản theo tài khoản số 45010003008289 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Hà Tây cho Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông.

- Chuyển giao cổ phiếu

Sau khi Công ty được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chấp thuận đăng ký chứng khoán bổ sung, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam gửi báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các thành viên lưu ký. Thành viên lưu ký hạch toán số chứng khoán phát hành thêm vào tài khoản chứng khoán của người đầu tư.

Đối với cổ đông chưa lưu ký và cán bộ công nhân viên, cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại Trụ sở Công ty và được đăng ký, lưu ký bổ sung theo quy định của pháp luật

9. Phương thức thực hiện quyền

- Điều kiện thực hiện quyền

Vào ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền mua sở hữu 01 cổ phần sẽ được 01 quyền mua, cứ 10 quyền mua thì sẽ được mua 08 cổ phần mới. Cổ phiếu quỹ không được phân bổ quyền mua cổ phiếu mới.

- Thời gian thực hiện quyền

Tối thiểu là 20 ngày

- Tỷ lệ thực hiện quyền: 10 : 8

Cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phần sẽ được 01 quyền mua, cứ 10 quyền mua thì sẽ được mua 08 cổ phần mới và số lượng cổ phiếu mua được làm tròn xuống hàng đơn vị.

Phần cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) được ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, có thể xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc gia hạn thời gian phát hành trong trường hợp cần thiết.

- Các điều khoản có liên quan

Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc mua một phần số lượng cổ phần chào bán theo quyền mua hoặc được tự do chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác và chỉ được chuyển nhượng một lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua thì không được chuyển nhượng cho người thứ ba) trong thời gian thực hiện quyền.

Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện một phần hoặc toàn bộ, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất cứ một khoản chi phí nào, cũng như không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong việc không thực hiện quyền của cổ đông.

Trong trường hợp bị mất hoặc thất lạc giấy Thông báo sở hữu quyền mua, người sở hữu quyền mua cũng có thể thực hiện quyền của mình tại nơi mở tài khoản lưu ký hoặc tại Trụ sở Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông (trong trường hợp chưa lưu ký cổ phiếu), tuy nhiên người thực hiện quyền phải điền vào giấy báo mất trong đó có cam kết chịu mọi trách nhiệm có liên quan về việc thực hiện quyền của mình.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty không quy định cụ thể về tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Sau khi được Đăng ký giao dịch tại sàn UpCom - Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó qui định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu Đăng ký giao dịch của tổ chức phát hành.

Tại thời điểm 04/05/2015, số lượng cổ phiếu của Công ty do người nước ngoài nắm giữ là 118.180 cổ phiếu, chiếm 4,45% vốn điều lệ.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.

Tổng số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

12. Các loại thuế có liên quan

- Thuế môn bài: Công ty phải nộp mỗi năm theo quy định hiện nay là 3.000.000 đồng/năm.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty hiện chịu thuế suất phổ thông là 22%/năm
- Thuế giá trị gia tăng:
 - 5% áp dụng với dịch vụ vận chuyển khách - có xe ca cho thuê hợp đồng
 - 10% áp dụng với các công trình điện, dịch vụ vệ sinh môi trường, dịch vụ thoát nước đô thị ...
 - Dịch vụ duy trì vườn hoa, công viên, cây xanh đường phố, chiếu sáng công cộng; dịch vụ tang lễ không chịu thuế GTGT

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu



Toàn bộ số tiền thu từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong toả do Công ty mở tại Ngân hàng theo thông tin chi tiết sau:

- **Tên chủ tài khoản: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông**
- **Số tài khoản: 45010003008289**
- **Ngân hàng : BIDV chi nhánh Hà Tây**

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông đã đồng ý kế hoạch sử dụng tổng số tiền thu được từ đợt chào bán này như sau:

- Mua sắm phương tiện vận tải;
- Mua và cải tạo lại cơ sở hạ tầng khu đất phục vụ cho bãi tập kết xe và vườn ươm cây, hoa.

2. Phương án khả thi

Cuối năm 2013 Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ hiện nay Công ty có số vốn điều lệ là 26.599.500.000 đồng. Theo yêu cầu của thành phố Hà Nội chỉ cho xe chuyên dùng vận chuyển rác lên bãi rác Nam Sơn của thành phố Công ty đã đầu tư mua thêm xe chuyên dùng để vận chuyển rác nhưng vẫn chưa đáp ứng được, bên cạnh đó theo yêu cầu của Thành phố thì xe vận chuyển bùn cũng phải là xe chuyên dùng mà xe vận chuyển bùn chuyên dùng hiện tại Công ty chưa có vì vậy phải đầu tư mua mua sắm toàn bộ. Xe nâng người phục vụ công tác duy trì hệ thống điện chiếu sáng Công ty cũng đang thiếu.

Đặc biệt theo yêu cầu tham gia dự thầu của chủ đầu tư (khách hàng nhà nước) các phương tiện của nhà thầu phải còn khấu hao từ 5 năm trở lên trong khi đó đa số các phương tiện của Công ty đã qua nhiều năm sử dụng không đáp ứng được yêu cầu trên vì vậy để đáp ứng yêu cầu đó đòi hỏi Công ty phải có phương án mua sắm phương tiện ngay trong năm 2015 thì mới kịp tham gia đấu thầu các gói thầu cung cấp dịch vụ công ích dự kiến đến năm 2016 phải đấu thầu xong toàn bộ các gói thầu cung cấp dịch vụ công ích trên toàn địa bàn thành phố.

Với số phương tiện hiện có cũng như số phương tiện dự kiến mua thêm thì khu vực kho bãi của Công ty tại cụm công nghiệp Yên Nghĩa không đáp ứng được đòi hỏi Công ty phải có khu vực để xe an toàn và bảo vệ tốt phương tiện bằng cách mở rộng mặt bằng nhà xưởng kho bãi mới.



VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành khoảng 21.279.600.000 đồng. Sau khi kết thúc đợt phát hành, Công ty sẽ sử dụng số tiền thu được theo kế hoạch như sau:

TT	Nội dung	Số lượng	Số vốn dự kiến (VND)	Số vốn huy động từ đợt chào bán
1	Mua sắm phương tiện vận tải		16.000.000	16.000.000
1.1	Xe ép rác	03	6.600.000.000	6.600.000.000
1.2	Xe tưới nước rửa đường	03	3.000.000.000	3.000.000.000
1.3	Xe chuyên dùng vận chuyển bùn	06	5.400.000.000	5.400.000.000
1.4	Xe nâng người	01	1.000.000.000	1.000.000.000
2	Dự án đất (bao gồm tiền mua đất và cải tạo cơ sở hạ tầng)	Trên 5.000 m²	15.000.000.000	5.279.600.000
Tổng số vốn cần đầu tư			31.000.000.000	21.279.600.000

Số tiền chênh lệch thiếu giữa tổng số vốn cần đầu tư với số tiền dự kiến thu được sau phát hành là 9.720.400.000 đồng, Công ty sẽ huy động từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển để bổ sung.

1. Về việc mua sắm phương tiện vận tải

Với tình hình cấp bách về nhu cầu vốn để đầu tư mua sắm phương tiện phục vụ sản xuất kinh doanh và nâng cao năng lực của Công ty, ngay sau hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu, Công ty sẽ tiến hành triển khai ngay việc mua sắm tài sản.

2. Về việc Mua và cải tạo lại cơ sở hạ tầng khu đất phục vụ cho bãi tập kết xe và vườn ươm cây, hoa

Hiện tại Công ty đã ký hợp đồng nguyên tắc với Công ty cổ phần Thương Mại Song Linh về việc Chuyển nhượng tài sản gắn liền trên đất tại lô đất số CA 231488 do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp cho Công ty cổ phần thương mại Song Linh (Hợp đồng nguyên tắc và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 231488 kèm theo).

Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông và Công ty cổ phần Thương Mại Song Linh đang phối hợp để hoàn thiện hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật. Ngày 06/08/2015, Công ty cổ phần thương mại Song Linh đã có công văn số 09/Cv-CTSL gửi UBND thành phố Hà Nội, Sở Tài nguyên Môi trường Hà Nội đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tiếp tục giao cho Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông tiếp tục được thuê khu đất CA 231488.

Sau khi tăng vốn và hoàn thiện hồ sơ pháp lý cho khu đất trên, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông sẽ đầu tư mở rộng mặt bằng nhà xưởng kho bãi mới trên khu đất này.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA (IRS)

Địa chỉ : Số 30 Nguyễn Du., Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại : (04) 39446666
Fax : (04) 39448071
Website : www.irs.com.vn

Ý kiến của tổ chức Tư vấn:

Với triển vọng thị trường chứng khoán đang có những dấu hiệu phục hồi sau những biến động vừa qua, cùng với kết quả kinh doanh năm 2014 và kế hoạch kinh doanh khả quan của Công ty năm 2015, Tổ chức tư vấn cho rằng Công ty có khả năng thành công trong đợt chào bán.

Bên cạnh đó, Công ty dự kiến sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán vào việc mua sắm phương tiện vận tải và mua và cải tạo lại cơ sở hạ tầng khu đất phục vụ cho bãi tập kết xe và vườn ươm cây hoa. Các kế hoạch trên đã được Công ty khảo sát, nghiên cứu kỹ lưỡng về hiệu quả kinh tế, tính khả thi cũng như lên dự toán chi phí. Tuy không thể bỏ qua các yếu tố rủi ro có thể xảy ra với bất kỳ kế hoạch nào, nhưng Tổ chức tư vấn cho rằng các kế hoạch Công ty đang dự định triển khai đều có tính khả thi và có hiệu quả kinh tế, góp phần mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty trong kế hoạch kinh doanh các năm tiếp theo.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, ngành và Công ty. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K

Trụ sở chính : số 23 Đỗ Quang, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội
Điện thoại : (04) 6251 0008
Fax : (04) 6251 1327
Website : www.kiemtoanthanglongtdk.com



Hà đông, ngày 13 tháng 10 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đinh Văn Tiên

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Bích Hồng

Phạm Trung Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA



QUẢN LÝ GIÁM ĐỐC

Trần Thị Thu Hương





BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

Năm 2015